TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2026/DS-ST
Ngày: 24-3-2026
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Mai Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hải Đường;

2. Ông Huỳnh Trung Tài.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Hoàng Liêm – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Phan Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh (cơ sở D) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 607/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị T, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, tỉnh Đồng Nai, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn: Ô*ng Ngô Đại H, sinh năm 1991 và bà Ngô Thị Thanh H1, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp P, xã D, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 10-10-2025 quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đinh Thị T trình bày:

Ngày 28-11-2023 ông Ngô Đại H và vợ là Ngô Thị Thanh H1 có vay của bà số tiền 30.000.000 đồng (có viết giấy vay tiền) để thầu vườn cao su, hẹn đến ngày 28-12-2023 trả lại cho bà số tiền trên. Đến nay ông H bà H1 vẫn chưa trả hết số tiền cho bà như thoả thuận, trong thời gian cho mượn tiền thì ông H bà H1 có trả cho bà 10.000.000 đồng, do thời gian đã lâu ông H bà H1 không trả tiền cho bà nên có nói số tiền này trừ vào tiền lãi nhưng bà không có chứng cứ chứng minh nên bà chỉ yêu cầu ông H bà H1 liên đới trả cho bà số tiền

20.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi tính từ ngày 29-12-2023 cho đến khi xét xử, mức lãi suất theo quy định pháp luật.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Ngô Đại H và bà Ngô Thị Thanh H1 vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 BLDS; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị T về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Ngô Đại H và bà Ngô Thị Thanh H1

Buộc ông Ngô Đại H và bà Ngô Thị Thanh H1 liên đới trả cho bà Đinh Thị T số tiền 20.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 29/12/2023 cho đến khi xét xử.

Về án phí: Đương sự phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Đinh Thị T khởi kiện yêu cầu ông Ngô Đại H và bà Ngô Thị Thanh H1 trả số tiền vay nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Ông H, bà H1 cư trú tại xã D, tỉnh Tây Ninh, nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

Bà Đinh Thị T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và được Tòa án chấp nhận. ông Ngô Đại H và bà Ngô Thị Thanh H1 vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị T.

[2.1] Yêu cầu ông Ngô Đại H và bà Ngô Thị Thanh H1 liên đới trả 20.000.000 đồng tiền gốc:

Căn cứ vào giấy vay tiền lập ngày 28-11-2023 giữa bà T với ông Ngô Đại H và bà Ngô Thị Thanh H1, có đủ cơ sở xác định giữa các bên có xác lập quan hệ vay tài sản với số tiền vay là 30.000.000 đồng, thời hạn trả vào ngày 28-12-2023. Đây là giao dịch dân sự hợp pháp, được các bên tự nguyện xác lập, không vi phạm điều cấm của luật nên có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông H, bà H1 đã trả được 10.000.000 đồng, còn nợ lại 20.000.000 đồng tiền gốc bà T cũng xác nhận là đúng, bà T cho rằng số tiền 10.000.000 đồng ông H, bà H1 đã trả trừ vào tiền lãi nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh và bà T cũng thay đổi ý kiến xác định số tiền gốc ông H bà H1 còn nợ là 20.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do đến hạn trả nợ nhưng ông H, bà H1 không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Do đó, bà T yêu cầu ông H, bà H1 có trách nhiệm liên đới trả số tiền còn nợ là 20.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu tính lãi:

Do các bên không thỏa thuận về lãi suất cho vay trong giấy vay tiền ghi ngày 28-11-2023 và cũng không chứng minh được có thỏa thuận lãi, trong giấy vay tiền chỉ thể hiện thời hạn trả là *"Hẹn 30 ngày trả lại số tiền kể trên từ ngày 28/11/2023 – 28/12/2023"* nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự để tính lãi suất theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả là 10%/năm được tính như sau:

Thời gian chậm trả được tính từ ngày 29-12-2023 đến ngày 24-3-2026 (ngày xét xử) là 26 tháng 25 ngày với số tiền lãi là 4.472.000 đồng (20.000.000 đồng × 10%/năm × 26 tháng 25 ngày);

[3] Từ những phân tích và nhận định trên, vợ chồng ông H, bà H1 có trách nhiệm liên đới trả cho bà T tổng số tiền 24.472.000 đồng, trong đó tiền gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi là là 4.472.000 đồng.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với các tình tiết, nội dung của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của bà T được chấp nhận. Buộc ông H bà H1 trả cho bà T số tiền 24.472.000 đồng nên ông H bà H1 chịu án phí theo Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 là 1.224.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466; 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị T về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Ngô Đại H và bà Ngô Thị Thanh H1

Buộc ông Ngô Đại H và bà Ngô Thị Thanh H1 có trách nhiệm liên đới trả cho bà Đinh Thị T tổng số tiền 24.472.000đ (hai mươi bốn triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), tiền lãi là 4.472.000đ (bốn triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

2. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bà T có đơn yêu cầu thi hành án, ông H bà H1 chưa trả số tiền trên thì ông H bà H1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Ngô Đại H và bà Ngô Thị Thanh H1 chịu 1.224.000đ (một triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Bà Đinh Thị T không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà T tiền tạm ứng đã nộp 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0009238 ngày 23 tháng 10 năm 2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

4. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 11, Tây Ninh;
- Chi cục THADS Tây Ninh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phan Thị Mai Dung